

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Đường vào ga Diêu Trì, huyện Tuy Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Đường vào ga Diêu Trì;

Căn cứ Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tuyến đường vào ga Diêu Trì, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Đường vào ga Diêu Trì;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường vào ga Diêu Trì;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 83/TTr-SGTVT ngày 02/7/2019 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 229/SXD-HTKTTĐ ngày 28/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường vào ga Diêu Trì, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Quy mô đầu tư xây dựng: Thiết kế theo Tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104:2007 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phê duyệt tại Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

a. Đường giao thông

- Chiều dài tuyến đường đầu tư xây dựng: $L = 370,63\text{m}$;
- Mặt cắt ngang: $B_n = 2 \times 3,00\text{m}$ (vía hè) + $2 \times 7,50\text{m}$ (mặt đường) + $1,50\text{m}$ (dải phân cách) = $22,50\text{m}$;
- Vận tốc xe tính toán thiết kế: $V = 50\text{km/h}$;
- Độ dốc ngang: $i_{\text{mặt đường}} = 2\%$; $i_{\text{vía hè}} = 1\%$;
- Tải trọng trục thiết kế: $P = 100\text{KN}$;
- Môđun đàn hồi yêu cầu mặt đường: $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$;
- Kết cấu áo đường

Đối với phần đường mở rộng (Kết cấu 1):

- + Lớp bê tông nhựa nóng C12,5 chiều dày 05cm;
- + Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- + Lớp bê tông nhựa nóng C19, chiều dày 07cm;
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I, $D_{\text{max}} 20$ chiều dày 20cm;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I, $D_{\text{max}} 37,5$ chiều dày 30cm;
- + Lớp cấp phối đồi chiều dày 30cm, hệ số đầm chặt $K = 0,98$.

Đối với phần đường hiện hữu tăng cường $H_{\text{bù vênh}} > 08\text{cm}$ (Kết cấu 2):

- + Lớp bê tông nhựa nóng C12,5 chiều dày 05cm;
- + Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- + Lớp bù vênh bằng hỗn hợp đá dăm đen 19;
- + Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$ trên mặt đường bê tông nhựa cũ.

Đối với phần đường hiện hữu tăng cường $H_{\text{bù vênh}} < 08\text{cm}$ (Kết cấu 3):

- + Lớp bê tông nhựa nóng C12,5 chiều dày 05cm;
- + Lớp bù vênh bằng bê tông nhựa nóng C12,5;
- + Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$ trên mặt đường bê tông nhựa cũ.

Kết cấu mặt đường đối với nút giao đường ngang bê tông xi măng:

+ Phần mở rộng nút giao: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng đá 2x4, M250 dày 20cm; tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; thảm lớp bê tông nhựa dày 5cm.

+ Phần mặt đường bê tông xi măng hiện trạng: Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; thảm lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

b. Vĩa hè, dải phân cách: Bó vĩa hè, dải phân cách bằng bê tông xi măng mác 250 đá 1x2; vĩa hè lát gạch block tự chèn kích thước (30x30x5cm) trên lớp cát hạt thô dày 5cm.

c. Hệ thống thoát nước

- Cống ngang: Sử dụng cống bê tông ly tâm Ø60 tải trọng H30; riêng tại lý trình Km0+170,46 thay thế cống ngang cũ Ø100 đã xuống cấp bằng cống tròn bê tông ly tâm Ø100 tải trọng H30, kết nối với hệ thống mương hiện trạng hai bên.

- Cống dọc: Sử dụng cống bê tông ly tâm Ø60 và Ø80 (cống vĩa hè) bố trí bên phải tuyến.

- Hố ga: Hố ga bằng bê tông xi măng đá 2x4 mác 200, nắp đan hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 có viền thép góc, cửa thu bố trí van lật ngăn mùi.

- Thiết kế 2 vị trí cửa xả:

+ Vị trí 1: Đầu nối với hố ga hiện trạng tại lý trình Km0+67,00, kết nối với hệ thống cống dọc hiện trạng bên phải tuyến.

+ Vị trí 2: Đầu nối với hố ga hiện trạng tại lý trình Km0+242,00, kết nối với hệ thống cống ngầm bên phải tuyến.

d. Cống ngang kỹ thuật: Thiết kế 03 cống ngang kỹ thuật tại lý trình Km0+120,12 (KT1), Km0+232,68 (KT2) và Km0+362,25 (KT3). Sử dụng cống tròn Ø60 chịu lực, kết hợp hố thăm hai đầu bằng bê tông xi măng, nắp đan bằng bê tông cốt thép.

đ. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng

- Di dời hệ thống đường dây 22kV và trạm biến áp hiện trạng.

- Đường dây điện 22kV dự kiến tháo dỡ với tổng chiều dài L = 75m chạy dọc từ đầu tuyến Cột C.35 đến cột C.35/2 TBA (tại UB Phước Long); nằm trên vĩa hè tuyến đường sau khi mở rộng, nâng cấp; lắp mới 01 cột sắt 12,1m; dây dẫn 22kV thay mới sử dụng A/XLPE 12,7/24kV-95mm².

- Sử dụng lại máy biến áp tại TBA UB Phước Long: 560kVA-22/0,4kV.

- Đường dây 0,4kV cấp điện từ TBA UB Phước Long chiều dài 900m, sử dụng dây dẫn LV-ABC 4x95mm²: 900m.

- Tuyến điện chiếu sáng với chiều dài L = 370m; cột đèn chiếu sáng sử dụng cột cao 7m, cần 2m, bộ đèn Led 120W; sử dụng cáp cấp nguồn chiếu sáng CXV/DSTA (4x10)mm².

e. Hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy

- Nguồn nước: Lấy nước từ hệ thống cấp nước hiện trạng tại ngã ba Đường Nguyễn Đình Thụ và đường Quốc lộ 1.

- Xây dựng hệ thống cấp nước gồm: 821m ống HDPE D100mm dày 6,6mm; 521m ống HDPE D63mm dài 3,8mm; 99m ống tráng kẽm D168x3,96m qua đường.

- Lắp đặt 03 trụ chữa cháy D110mm và các phụ kiện kèm theo.

g. Cây xanh

- Trên vỉa hè trồng cây sao đen khoảng cách 7m đến 10m một cây. Hồ trồng cây sử dụng cống bê tông ly tâm Ø80 dài 1,0m.

- Cây xanh dải phân cách:

+ Trồng cây Cau tua mỗi cụm 3 cây, khoảng cách 10m/cụm.

+ Trồng cây Hồng lộc, khoảng cách 10m/cây.

+ Trồng hàng cây Chuối ngọc cắt xén (20x20)cm, mật độ 25 cây/m².

+ Trồng cỏ Đậu phộng.

h. An toàn giao thông

- Biển báo hiệu và vạch sơn đường được thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

- Vạch sơn bằng sơn phản quang dẻo chịu nhiệt dày 2mm, bao gồm vạch sơn phân làn, vạch mép lề, vạch dành cho người đi bộ.

i. Tuyến đường dân sinh

- Chiều dài tuyến đường đầu tư xây dựng: $L = 114,81\text{m}$;

- Bề rộng mặt đường:

+ Đoạn Km0+00 - Km0+91,32: $B_m = 5,0\text{m}$;

+ Đoạn Km0+91,32 - Km0+114,81: $B_m = 3,0\text{m}$.

- Độ dốc ngang: $i_{\text{mặt đường}} = 2\%$;

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng mác 250 đá 2x4, dày 20cm; lớp móng bằng đất cấp phối đôi, đầm chặt K98 dày 30cm.

- Xây dựng rãnh dọc kích thước (40x50)cm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, dài $L=78\text{m}$ kết hợp với 17m cống bê tông ly tâm Ø60. Nắp đan rãnh kích thước 70cmx100cm, dày 12cm, làm bằng bằng BTCT đá 1x2 mác 250.

4. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

5. Giải phóng mặt bằng và tái định cư: Theo phương án được duyệt.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông (đường đô thị), cấp III.

7. Tổng dự toán đầu tư xây dựng: 11.726.612.000 đồng (Mười một tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười hai ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	9.162.672.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	5.445.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	244.705.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	686.919.000 đồng;
- Chi phí khác:	822.820.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	804.051.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

11. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng